

**CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ NGỌC BÍCH TRAVEL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ NGỌC BÍCH TRAVEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC BICH TRAVEL TOURISM AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGOC BICH TRAVEL TOURISM AND SERVICES CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301293924

**3. Ngày thành lập:** 11/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 395 Đường Nguyễn Trãi, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0985 221 333

Fax:

Email: [Nguyencongthanh1005@icloud.com](mailto:Nguyencongthanh1005@icloud.com) Website: [vninfor.com](http://vninfor.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                             | 7911(Chính) |
| 2.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>(Theo khoản 1 Điều 31 Luật Du lịch 2017)<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế<br>(Theo khoản 2 Điều 31 Luật Du lịch 2017) | 7912        |
| 3.  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                        | 7990        |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                  | 7310        |
| 5.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>( Trừ tư vấn Luật, thuế, kiểm toán)                                                                                                                                            | 7020        |
| 6.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                  | 5510        |
| 7.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                         | 5590        |
| 8.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                           | 5610        |
| 9.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                   | 5621        |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                       | 5629        |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                    | 5630        |
| 12. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                  | 8230        |
| 13. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                     | 7710        |
| 14. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                              | 7721        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Cho thuê băng, đĩa video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7722 |
| 16. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7729 |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610 |
| 18. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4641 |
| 19. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4690 |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649 |
| 21. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4719 |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4759 |
| 23. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4761 |
| 24. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4762 |
| 25. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4763 |
| 26. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4764 |
| 27. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4771 |
| 28. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4772 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>- Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>- Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>- Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>- Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</li> </ul> | 4773 |
| 30. | <p>Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ</li> <li>- Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ</li> </ul> | 4789 |
| 31. | <p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;</li> <li>- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.</li> <li>- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;</li> </ul> <p>(Trừ đầu giá bán lẻ qua internet).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4791 |
| 32. | <p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;</li> <li>- Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng;</li> <li>- Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).</li> </ul> <p>(Trừ đầu giá ngoài cửa hàng).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4799 |
| 33. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4723 |
| 34. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4633 |

